

Bản án số: 795/2020/HS-PT
Ngày 18 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý
Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa
Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 556/2020/HS-PT ngày 12/10/2020 đối với bị cáo Trần Bích N và bị cáo Trần Anh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 353/2020/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Bích N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/02/1994; tại Thành phố Hải Phòng;

Hộ khẩu thường trú: Số 30/37 Đường C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 178/9M Đường Đ, phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Quang V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; bị cáo có chồng tên Trần Anh T, sinh năm 1974 (là bị cáo chung vụ án) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2016/HSST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: “Không tổ giác tội phạm”. Đến ngày 04/12/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2019 tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Bích N: Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. **Trần Anh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1974; tại Thành phố Hà Nội;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 178/9M Đường Đ, phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Đại học; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Trung L, sinh năm 1934 và bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1938; bị cáo có vợ tên Trần Bích N, sinh năm 1994 (là bị cáo chung vụ án) và chưa có con; tiền sự: Không;

Tiền án: Theo Bản án hình sự phúc thẩm số 298/2016/HSPT ngày 08/07/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 02 năm tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08/7/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2019 tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T: Luật sư Phạm Đình Hưng và Phạm Văn Sơn, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/8/2019, tại trước nhà số 327 Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Công an đã kiểm tra bắt quả tang Trần Anh T đang ngồi trên xe ô tô biển số 51F-401.82 do tài xế Trần Viết Dũng điều khiển có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ dưới ghế phụ 01 túi giấy, bên trong có:

+ 01 gói nylon chứa 1.007 viên nén màu hồng hình tam giác, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 362,04 gam, loại MDMA.

+ 01 gói nylon màu xanh chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 997,74 gam, loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Anh T tại số 492/2 Đường Đ, phường 21, quận B thu giữ trong phòng ngủ của T:

+ 01 túi nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 5,0358 gam, loại Methamphetamine.

Trần Anh T khai, trưa ngày 22/8/2019 Trần Bích N (vợ T) nói T chở đến Quận 4 để nhận ma túy theo chỉ đạo của Ahi (không rõ lai lịch), khi đến một con hẻm trên đường Hoàng Diệu thì N vào gặp một phụ nữ (không rõ lai lịch), sau khi hai bên trao đổi thì người phụ nữ này lấy 01 thùng giấy hiệu Pepsi đặt lên бага xe của T. Trần Anh T chở N đến khách sạn T số 627 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh thuê phòng, lúc vào thang máy thì N nhận được điện thoại của Ahi, khi N xé thùng Pepsi kiểm tra thì T thấy bên trong có chứa ma túy. Sau đó, Trần Bích N đặt xe Grabtaxi và đưa cho T 01 túi giấy bên trong có 01 gói thuốc lắc, 01 gói ma túy cùng số điện thoại của người nhận để T đến chung cư Hạnh Phúc trên đường Nguyễn Văn Linh, huyện Bình Chánh giao cho khách. Khi T đến nơi thì không liên lạc được với người nhận nên T nói tài xế quay lại khách sạn nhưng trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, Trần Anh T khai trưa ngày 22/8/2019, T có nhận từ Phạm Thị Kim Tuyền 01 gói ma túy đá để đưa cho N. Số ma túy này đã bị công an thu giữ khi khám xét phòng ngủ của T và N.

Qua mở rộng điều tra, lúc 18h00' ngày 22/8/2019 tại phòng 302 khách sạn T, Cơ quan Công an đã bắt quả tang Trần Bích N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán, thu giữ trên bàn nơi N ngồi:

+ 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 988,2684 gam, loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,6874 gam, loại Methamphetamine.

Thời điểm khám xét phòng 302 khách sạn T thì lúc này có mặt của Phạm Thị Kim Tuyền, thu giữ trong túi xách tay của Tuyền:

+ 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, trong lượng 5,9190 gam, loại Methamphetamine.

Khi tổ công tác đang đến phòng 505 Căn hộ Light House, số 183/3B Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh để khám xét chỗ ở của Phạm Thị Kim Tuyền thì phát hiện Lê Minh Đức từ phòng 505 đi ra bãi xe của căn hộ, qua kiểm tra đã bắt quả tang và thu giữ trong túi da của Đức đeo trên người:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng 9,1785 gam, loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh Đức và Phạm Thị Kim Tuyền tại phòng 505 căn hộ Light House, thu giữ trong tủ âm tường:

+ 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu vàng nhạt, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,6186 gam, loại MDMA.

+ 01 bóp da bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 13,5706 gam, loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng 3,6530 gam, loại Methamphetamine.

+ 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng khối lượng 915,67 gam, qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy. Cân điện tử, bình thủy tinh có gắn ống hút, nỏ thủy tinh...

Trần Bích N khai, vào năm 2019 quen với Ahi (không rõ lai lịch, người Việt sống tại Campuchia) và nhận đi giao ma túy cho Ahi để có tiền tiêu xài. Ngày 22/8/2019, Ahi gọi điện nói N đến Quận 4 nhận ma túy nhưng không nói số lượng là bao nhiêu và hứa trả cho N 20.000.000 đồng. Theo hướng dẫn của Ahi, N nói Trần Anh T chở N đến đường Hoàng Diệu, Quận 4 nhận 01 thùng giấy bên trong có 01 gói thuốc lắc và 02 gói ma túy từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Sau khi nhận ma túy, N và T đến khách sạn T để thuê phòng thì Ahi gọi điện cho N nói lấy ma túy đi giao cho khách, khi N mở thùng kiểm tra thì thấy trong thùng có 01 gói thuốc lắc và 02 gói ma túy đá. Theo hướng dẫn của Ahi, N đã lấy 01 gói thuốc lắc, 01 gói ma túy đá cho vào túi giấy rồi đặt xe Grabtaxi để T đến chung cư Hạnh Phúc giao cho khách, nhưng khi T đến nơi thì không liên lạc được với người nhận nên T quay lại khách sạn thì bị bắt.

Sau khi T đi, N đã gọi điện cho Phạm Thị Kim Tuyền để nhờ Tuyền mua giúp bịch nylon loại thường dùng để đựng ma túy. Khi Tuyền đến phòng 302 căn hộ Light House, N đã lấy gói ma túy còn lại ra phân chia thành những gói nhỏ để dễ cất giấu thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài đi giao ma túy cho Ahi thì N còn mua ma túy của Ahi để phân lẻ ra bán kiếm lời, cụ thể: Khoảng tháng 8/2019, N đã 02 lần bán ma túy cho Lê Minh Đức, mỗi lần 50 gam Ketamine (ma túy khay) với giá 30.000.000 đồng. Vào trưa ngày 22/8/2019, do N hết ma túy để bán nên hỏi mua của Đức 01 hộp 05 (khoảng 05gam), Phạm Thị Kim Tuyền là người đến nhà giao ma túy cho N nhưng do không gặp N nên Tuyền đã đưa cho T, gói ma túy này đã bị Công an thu giữ khi khám xét phòng ngủ của T và N.

Lê Minh Đức khai, Đức bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 7/2019, nguồn ma túy Đức mua của Linh (không rõ lai lịch) và của Trần Bích N. Đức đã mua ma túy của Linh 03 lần, mỗi lần từ 50 gam - 100 gam với giá 30.000.000 đồng/100gam, bán giá 32.000.000 đồng/100gam, thuốc lắc mua từ 100 - 200 viên với giá 140.000 đồng/viên bán giá 160.000 đồng - 170.000 đồng/viên.

Ngoài ra, Đức mua ma túy của N 02 lần để bán, mỗi lần 50gam Ketamine với giá 30.000.000 đồng, bán lại giá 31.500.000 đồng - 34.000.000 đồng. Lời khai của Đức và N là phù hợp về số lần, khối lượng, giá tiền mua bán của 02 lần nên đã đủ cơ sở để buộc Đức và N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần mua bán 100gam Ketamine nêu trên.

Đối với 9,1785 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang và 13,5706 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét nơi ở là Đức mua của Linh, mục đích sử dụng cho bản thân. Đối với 3,6530 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét là ma túy đá loại mới, Linh đưa cho Đức để chào bán. Vào trưa 22/8/2019, Đức đã lấy 5,0358 gam đưa cho Tuyến đến nhà bán cho N, còn lại là 3,6530 gam như trên. Tinh thể màu trắng khối lượng 915,67 gam thu trong tủ âm tường tại phòng 505 là “đá 30” (ma túy giả) Đức mua của Hải (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000đ, mục đích bán lại cho những người mua bán ma túy để pha trộn nhằm làm tăng khối lượng ma túy.

Lời khai của Phạm Thị Kim Tuyến phù hợp với lời khai của Lê Minh Đức, Trần Bích N và Trần Anh T, cụ thể như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, Tuyến đến ở chung với Lê Minh Đức tại phòng 505 căn hộ Light House. Trong thời gian này, Tuyến biết Đức mua bán ma túy và có phụ giúp Đức đi giao ma túy. Trưa ngày 22/8/2019, Đức đưa cho Tuyến 01 gói ma túy khoảng 05 gam đến giao cho Trần Bích N và lấy 2.000.000đ tiền bán ma túy. Khi Tuyến đem ma túy đến nhà N tại số 178/9M Đường Đ, phường 21, quận B vì không có N nên Tuyến đã đưa gói ma túy này cho Trần Anh T (chồng của N) và chưa lấy tiền. Đến chiều cùng ngày, N điện thoại cho Tuyến nhờ mua 01 gói thuốc lá hiệu Esse và túi nylon để đựng ma túy. Sau khi mua xong, Tuyến đem đến phòng 302 khách sạn T đưa cho N, tại đây Tuyến có chứng kiến việc N phân chia ma túy.

Đối với 5,9190 gam Methamphetamine thu giữ trong túi xách, Tuyến khai đây là ma túy mà Đức lấy ra để cùng sử dụng với Tuyến, khi còn thừa thì Tuyến gom cất vào các gói nylon, nếu có người cần mua thì Tuyến sẽ bán lại hoặc khi nào Đức hết ma túy thì Tuyến đưa cho Đức bán để có tiền tiêu xài, nhưng chưa bán được thì bị thu giữ.

Số ma túy thu giữ của Trần Bích N, Trần Anh T, Lê Minh Đức và Phạm Thị Kim Tuyến đã được giám định tại Bản kết luận giám định số 1638/KLGD-H, 1639/KLGD-H, 1640/KLGD-H, 1642/KLGD-H, 1643/KLGD-H cùng ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh (BL117-122).

Đối với Trần Viết Dũng, qua điều tra xác định là tài xế xe Grab, Dũng không biết và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với các đối tượng tên Ahi, Linh... do N, T và Đức khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với các số điện thoại có liên quan trong vụ án, cơ quan điều tra đã nhiều lần có Công văn gửi Công ty thông tin di động Mobiphone, Tập đoàn viễn thông quân đội, Công ty cổ phần viễn thông di động Việt Nam Mobile... đề nghị xác minh nhưng đến nay không nhận được kết quả trả lời.

* **Vật chứng của vụ án** (được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 482/PNK/2019 ngày 11/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh) gồm có:

1. Thu của Trần Bích N:

+ 01 gói niêm phong số 1644/19 có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và điều tra viên Bành Trọng Hữu, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 02 điện thoại di động.

2. Thu của Trần Anh T:

+ 02 gói niêm phong số 1642/19, 1643/19 có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và điều tra viên Bành Trọng Hữu, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Samsung; 01 cân điện tử; 01 túi giấy màu xám; 01 gói nylon màu xanh.

3. Thu của Lê Minh Đức:

+ 05 gói niêm phong số 1640/19, 1639/19 (1,2,3,4) có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và điều tra viên Bành Trọng Hữu, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 02 điện thoại di động hiệu Samsung và VTRETU; 02 cân điện tử; 01 túi đeo da; 01 bóp da; 01 túi vải; 01 ổ khóa số; 01 hộp bằng kim loại; 01 khay bằng nhựa; 01 hộp giấy; 01 bình gas; 06 hộp quẹt gas; 01 cái kéo; 01 bình thủy tinh và 01 bình nhựa có gắn ống hút; 12 ống hút nhựa; 01 áo sơ mi; 02 quần lửng; 01 áo khoác đen...

4. Thu của Phạm Thị Kim Tuyến:

+ 01 gói niêm phong số 1638/19 có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và điều tra viên Bành Trọng Hữu, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 02 điện thoại di động hiệu Oppo và Samsung; 01 túi xách da màu nâu; 01 quần đùi; 01 đầm nữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 353/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1.1/ Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Bích N: Tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án

1.2/ Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Anh T: Tù Chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với bản án hình sự phúc thẩm số 298/2016/HSPT ngày 08/07/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/7/2016), thì hình phạt chung đối với bị cáo Trần Anh T là Chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/8/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 và 10/9/2020 bị cáo Trần Bích N và Trần Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Trong phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết 02 bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội. Xét vai trò của từng bị cáo thì trong đó bị cáo N giữ vai trò chính, bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo N. Số lượng ma túy các bị cáo mua bán trên 2kg là rất lớn. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với từng bị cáo là phù hợp. Nay các bị cáo kháng cáo không cung cấp tình tiết mới, đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ y mức hình phạt cho từng bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N cho rằng, theo tài liệu Cơ quan điều tra thu thập thì bị cáo nhận ma túy của Ahi và giao ma túy lại cho người khác theo yêu cầu của của Ahi để nhận tiền công. Bị cáo chỉ giao ma túy mà không thu tiền

của người nhận nên số lượng ma túy bị cáo nhận ngày 22/8/2019 trong thùng Pepsi là hành vi phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; còn số lượng ma túy thu giữ tại nhà và trước đó bán cho Đức là hành vi phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T tranh luận như sau: Bị cáo T không có ý định mua bán ma túy, vì là quan hệ vợ chồng nên chỉ đi giao nhận ma túy giúp cho vợ là bị cáo N. Do đó, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị cáo đi nhận và giao cho người khác, còn số lượng ma túy khác thu giữ bị cáo không biết, không tham gia nên không chịu trách nhiệm. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa gây hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ tù chung thân xuống 20 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối đáp với quan điểm tranh luận của các luật sư như sau: Bị cáo N khai bị cáo nhận giao ma túy cho Ahi để lấy tiền công nhưng đến nay bị cáo không chỉ ra được Ahi là ai; số ma túy thu giữ là do bị cáo N giao cho bị cáo T mang đi giao cho người khác thì bị bắt giữ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Số ma túy thu giữ tại khách sạn T và tại phòng ngủ của bị cáo N, bị cáo T nên bị cáo T cùng phải chịu trách nhiệm là có căn cứ. Luật sư cho rằng bị cáo T chưa giao được ma túy thì bị bắt giữ cùng tang vật nên chưa gây hậu quả là không phù hợp. Nay bị cáo N, bị cáo T không cung cấp tình tiết mới để giảm nhẹ hình phạt, đề nghị không chấp nhận lời bào chữa của các luật sư, giữ y án sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí lời bào chữa của luật sư, không tham gia tranh tụng và có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Bích N và Trần Anh T đúng quy định của pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo N cho rằng bị cáo N có nhiệm vụ nhận và giao ma túy cho Ahi, bị cáo T chưa giao được ma túy thì bị bắt giữ nên hành vi của các bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, là không phù hợp. Bởi vì, hành vi đi giao ma túy nhằm mục đích

là để mua bán. Đến nay, bị cáo N cũng không chứng minh được Ahi là ai, cũng như không chứng minh được số ma túy thu giữ là của Ahi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N, bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N thì thấy: Bị cáo N bị bắt giữ, khai báo và đã bị thu giữ một số lượng ma túy rất lớn là 1.002,7758 gam Methamphetamine; 1.088,2684 gam Ketamin; 362,04 gam MDMA, thuộc trường hợp phạm tội có hai chất ma túy trở lên theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo N là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý đối với chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, bị cáo N mua bán Methamphetamine, Ketamin, MDMA, là những chất ma túy gây nghiện cực mạnh, tác hại đối với xã hội rất lớn, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo N còn lôi kéo chồng tham gia thực hiện tội phạm nên tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi của bị cáo là rất cao.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và hết sức cần thiết đối với tội phạm này. Bị cáo N kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo N.

[3]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T thì thấy: Theo lời khai của bị cáo T, ngày 22/8/2019, bị cáo T chở bị cáo N đến Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy mang về khách sạn T, bị cáo N đã giao cho bị cáo T 01 túi giấy bên trong có 01 gói thuốc lắc, 01 gói ma túy cùng số điện thoại của người nhận để bị cáo T mang đến chung cư Hạnh Phúc, giao cho người mua; khi không giao được và trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ quả tang số ma túy có khối lượng 997,74 gam Methamphetamine, 362,04 gam MDMA. Ngoài ra, khám xét tại khách sạn T còn thu giữ 01 bìch ma túy có số lượng 988,2684 gam Ketamine (do bị cáo T chở ma túy cho bị cáo N về khách sạn) và thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo T, bị cáo N 5,0358 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo T tham gia giúp sức cho bị cáo N mua bán ma túy với số lượng 1.002,7758 gam Methamphetamine, 988,2684 gam Ketamine, 362,04 gam MDMA là có căn cứ. Mặc dù, trong vụ án này bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo N chỉ một lần thì bị bắt giữ, tuy nhiên không thể cho rằng hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, chưa gây ra hậu quả. Các tình tiết bao gồm: bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm khác trong vụ án; bị cáo T có cha, mẹ được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương và hiện cha bị tai biến liệt nửa người không đi lại được, có bác ruột ông Trần Chí Thiện là liệt sỹ, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo T là thiếu sót, cần áp dụng thêm cho bị cáo. Song, số lượng ma túy bị cáo T giúp sức mua bán rất lớn (trên 2 kg ma túy ở thể rắn), nay bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T. Bị cáo không cung cấp được tình tiết mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

[4]. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; không chấp nhận lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N, bị cáo T; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bích N, bị cáo Trần Anh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 353/2020/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Bích N Tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù của bị cáo Trần Bích N tính từ ngày 22/8/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Bích N để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Trần Bích N có quyền được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xem xét.

1.2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T tù Chung thân, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số: 298/2016/HSPT ngày 08/07/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 năm tù về tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/7/2016), hình phạt chung đối với bị cáo Trần Anh T là tù Chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Anh T để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Bích N, bị cáo Trần Anh T mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- TTG Công an TPHCM (2);
- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Lưu VP (6); HS (1).(PTHH 16).

Đặng Văn Ý